

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS - ST

Ngày: 20/12/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tổng Văn Hiệp** và bà **Hoàng Thị Thanh Tú**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trưởng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST - HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST – HS, ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **HÀ ĐỨC G** - sinh ngày 13/01/1993 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: thôn R, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Đức C (đã chết) và con bà: Âu Thị H; có vợ là: Hà Thị H1 và có 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 25/8/2021 được được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 24/10/2021 bị bắt tạm giam trong một vụ án khác cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Âu Thị H - sinh năm 1974. Trú tại: thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trịnh Xuân M (tức: Trịnh Mai L) – sinh năm 1967; trú tại: tổ 10, phường Ni, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** Lê Xuân C – sinh năm 1992; trú tại: thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, Hà Đức G trú tại thôn R, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn vừa ngủ dậy ở nhà mẹ đẻ là bà Âu Thị H trú tại thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì nhìn thấy bà H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen - bạc mang BKS 97B1 - 384.46 đi về nhà và để xe ở cạnh lề bên phải đường liên xã K - Y phía đối diện cổng nhà bà H rồi bà H đi lên nhà để chìa khóa xe mô tô tại chiếc làn nhựa treo tại cột hiên nhà. Sau khi thấy bà H đi làm việc nhà không để ý nên G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô trên. G đi đến nơi để chiếc làn dùng tay phải lấy chìa khóa xe mô tô rồi đi xuống chỗ dựng xe ở lề đường, G ngồi lên xe và cắm chìa khóa xe vào ổ khóa, lùi xe đi ra giữa đường, đề nổ máy và phóng xe đi theo hướng đi ra Quốc lộ 3. Khi đi được khoảng 05m đến 06m thì bà H phát hiện G lấy trộm xe mô tô của mình đi nên đã hô hoán không cho G lấy xe nhưng G không dừng lại mà vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi ra Quốc lộ 3, sau đó đi lên thành phố BK đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn để uống thuốc Methadone. Sau đó, G ngồi tại quán nước ngoài cổng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn thì gặp Trịnh Xuân M (tên gọi khác: L), sinh năm 1967, trú tại tổ 10, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn cùng là người nghiện ma túy và đang uống thuốc Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, lúc này do G không có tiền tiêu xài cá nhân nên G đã bán chiếc xe mô tô 97B1 - 384.46 cho Trịnh Xuân M với số tiền là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi tiêu xài hết số tiền bán xe mô tô, ngày 16/8/2021, G đã đến Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của bà H.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Đức G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, tài sản mà G đã chiếm đoạt và mục đích chiếm đoạt tài sản của mình. G khai, do bản thân G là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở chủ sở hữu tài sản nên G đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản như nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô trên, vào ngày 22/7/2021, G đã bán chiếc xe mô tô cho Trịnh Xuân M, khi mua xe thì M không biết đó là tài sản do G phạm tội mà có.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 384.46; nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen - bạc, số máy

HC12E5374325, số khung 1214DY374124 tại thời điểm tháng 7/2021 có trị giá là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKSCM, ngày 03 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Hà Đức G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo G. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38/BLHS: xử phạt bị cáo G từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo G.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Âu Thị H không yêu cầu bị cáo G bồi thường nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

* Bị cáo G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, tại khu vực lề bên phải đường liên xã K - Y, phía đối diện cổng nhà bà Âu Thị H thuộc thôn H, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hà Đức G đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 384.46, nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen - bạc, số máy

HC12E5374325, số khung 1214DY374124, trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của người bị hại Âu Thị H (mẹ đẻ của Hà Đức G). Sau khi trộm cắp được tài sản, ngày 22/7/2021 Hà Đức G đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Trịnh Xuân M (tức: Trịnh Mai L) với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán xe, Hà Đức G đã chi tiêu cá nhân hết, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe trên. Trong khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đang điều tra truy xét thì ngày 16/8/2021 G đến trụ sở Công an huyện Chợ Mới đầu thú về hành vi của mình.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Đức G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 24/10/2021 bị cáo G bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 1 các tổ chức sự nghiệp về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo quy định tại điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố người bị hại Âu Thị H đều yêu cầu bị cáo G phải bồi thường cho bà H số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) là giá trị tài sản mà G đã chiếm đoạt của bà theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H không yêu cầu bị cáo G bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, anh Trịnh Xuân M là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 384.46, nhãn hiệu Honda Wave màu đen - bạc do G bán và đã thanh toán cho G số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Khi mua chiếc xe mô tô trên, anh

M không biết đó là tài sản do G phạm tội mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Mới không xem xét xử lý hành vi của anh M là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh M vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh M không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037601, biển số đăng ký 97B1 – 384.46, tên chủ xe Âu Thị H, địa chỉ: H, K, C, Bắc Kạn, do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 27/8/2014, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà, người bị hại Âu Thị H có ý kiến không có nguyện vọng lấy lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy này do xe đã bị mất nên không còn giá trị gì. Do vậy 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 037601, biển số đăng ký 97B1 – 384.46 được lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản, gia đình thuộc hộ nghèo nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo G.

[10] Bị cáo G không có tài sản, thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Hà Đức G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm s, i, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt: Hà Đức G: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/10/2021. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/8/2021 đến ngày 25/8/2021.

[3] Án phí: Căn cứ các Điều 12, 15 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Đức G.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại Âu Thị H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Xuân M vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CACM: 2
- Bị cáo: 1
- NBH: 1
- NCQLNVLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang